

Số: /2021/TT-NHNN

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

Dự thảo

THÔNG TƯ

Quy định về tái cấp vốn đối với tổ chức tín dụng sau khi tổ chức tín dụng cho Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP vay và về cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ, trích lập dự phòng rủi ro đối với khoản nợ của Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 135/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIV;

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ về các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho Tổng công ty Hàng không Việt Nam-CTCP do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19;

Căn cứ Nghị quyết số 194/NQ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - CTCP do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19;

Căn cứ Quyết định số ... của Thủ tướng Chính phủ về việc Ngân hàng Nhà nước tái cấp vốn đối với tổ chức tín dụng sau khi tổ chức tín dụng cho Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP vay và về cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ, trích lập dự phòng rủi ro đối với khoản nợ của Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng và Vụ trưởng Vụ Tín dụng các ngành kinh tế;

Thông đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư quy định về tái cấp vốn đối với tổ chức tín dụng sau khi tổ chức tín dụng cho Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP vay và về cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ, trích lập dự phòng rủi ro đối với khoản nợ của Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định về việc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước) tái cấp vốn đối với các tổ chức tín dụng sau khi tổ chức tín dụng cho Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP vay (sau đây gọi là tái cấp vốn).

2. Việc tổ chức tín dụng cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ và trích lập dự phòng rủi ro đối với các khoản cho vay của tổ chức tín dụng đối với Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP (sau đây gọi là VNA) theo Nghị quyết Quốc hội và Nghị quyết Chính phủ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Tổ chức tín dụng (không bao gồm tổ chức tín dụng đang được kiểm soát đặc biệt) có khoản cho vay VNA là khoản cho vay của tổ chức tín dụng theo Nghị quyết được quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định số ... của Thủ tướng Chính phủ về việc Ngân hàng Nhà nước tái cấp vốn đối với tổ chức tín dụng sau khi tổ chức tín dụng cho VNA vay và về cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ, trích lập dự phòng rủi ro đối với khoản nợ của VNA do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 (sau đây gọi là khoản cho vay của tổ chức tín dụng theo Nghị quyết).

Điều 3. Số tiền tái cấp vốn

1. Tổng số tiền tái cấp vốn đối với các tổ chức tín dụng tối đa là 4.000 tỷ đồng (bốn nghìn tỷ đồng).

2. Số tiền tái cấp vốn tối đa đối với từng khoản cho vay của tổ chức tín dụng theo Nghị quyết theo đề nghị của tổ chức tín dụng và không vượt quá số tiền cho vay của khoản cho vay của tổ chức tín dụng theo Nghị quyết nêu tại Giấy đề nghị vay tái cấp vốn của tổ chức tín dụng quy tại khoản 1 Điều 8 Thông tư này. Trong phạm vi số tiền tái cấp vốn tối đa, Ngân hàng Nhà nước giải ngân đối với tổ chức tín dụng theo quy định tại Điều 7 Thông tư này.

Điều 4. Lãi suất tái cấp vốn

1. Lãi suất tái cấp vốn là 0%/năm, áp dụng đối với thời hạn tái cấp vốn và thời hạn gia hạn tái cấp vốn (nếu có).

2. Lãi suất tái cấp vốn đối với nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất tái cấp vốn do Ngân hàng Nhà nước công bố trong từng thời kỳ tại thời điểm khoản tái cấp vốn được chuyển quá hạn; không tính lãi đối với nợ lãi quá hạn.

Điều 5. Tài sản bảo đảm

Ngân hàng Nhà nước tái cấp vốn không có tài sản bảo đảm đối với tổ chức tín dụng.

Điều 6. Thời hạn tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn

1. Thời hạn tái cấp vốn: Thời hạn tái cấp vốn theo đề nghị của tổ chức tín dụng, tối đa bằng thời hạn của khoản cho vay của tổ chức tín dụng theo Nghị quyết và không vượt quá 364 ngày. Thời hạn tái cấp vốn được tính kể từ ngày tiếp theo liền kề ngày Ngân hàng Nhà nước giải ngân tái cấp vốn đối với tổ chức tín dụng.
2. Thời hạn tái cấp vốn quy định tại khoản 1 Điều này được áp dụng theo từng lần giải ngân quy định tại khoản 6 Điều 8 Thông tư này.
3. Gia hạn tái cấp vốn: Khoản tái cấp vốn được gia hạn tự động 02 (hai) lần tại thời điểm đến hạn đối với dư nợ gốc tái cấp vốn còn lại; tổng thời gian tái cấp vốn và các lần gia hạn tái cấp vốn không vượt quá 1.092 ngày (một nghìn không trăm chín mươi hai ngày).

Điều 7. Giải ngân tái cấp vốn

1. Ngân hàng Nhà nước giải ngân tái cấp vốn theo đề nghị của tổ chức tín dụng trong phạm vi số tiền tái cấp vốn tối đa quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư này và đảm bảo số dư gốc khoản tái cấp vốn sau khi giải ngân không vượt quá dư nợ gốc khoản cho vay của tổ chức tín dụng theo Nghị quyết tại thời điểm số liệu tổ chức tín dụng báo cáo trong Giấy đề nghị giải ngân tái cấp vốn.
2. Quy định tại khoản 1 Điều này được xác định theo từng Quyết định tái cấp vốn tương ứng với từng khoản cho vay của tổ chức tín dụng theo Nghị quyết (sau đây gọi là tính theo từng khoản).
3. Ngân hàng Nhà nước dừng giải ngân tái cấp vốn đối với các tổ chức tín dụng khi Ngân hàng Nhà nước giải ngân hết số tiền quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư này nhưng không muộn hơn ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Điều 8. Trình tự tái cấp vốn, giải ngân tái cấp vốn

1. Tổ chức tín dụng gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến trụ sở chính Ngân hàng Nhà nước (Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả) 01 (một) Giấy đề nghị vay tái cấp vốn theo Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này, trong đó nêu rõ: khoản cho vay của tổ chức tín dụng theo Nghị quyết, số tiền tái cấp vốn tối đa đề nghị, lãi suất, thời hạn vay tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn.
2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Giấy đề nghị vay tái cấp vốn quy định tại khoản 1 Điều này, Vụ Chính sách tiền tệ gửi lấy ý kiến Vụ Tín dụng các ngành kinh tế, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng và Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước về đề nghị vay tái cấp vốn của tổ chức tín dụng.
3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Vụ Chính sách tiền tệ quy định tại khoản 2 Điều này, Vụ Tín dụng các ngành

kinh tế, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng và Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước có ý kiến bằng văn bản theo đề nghị của Vụ Chính sách tiền tệ.

4. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ ý kiến của các đơn vị quy định tại khoản 3 Điều này, Vụ Chính sách tiền tệ tổng hợp, trình Thống đốc có Quyết định tái cấp vốn đối với tổ chức tín dụng, trong đó tối thiểu có các nội dung: khoản cho vay của tổ chức tín dụng theo Nghị quyết được tái cấp vốn, số tiền tái cấp vốn tối đa, thời hạn tái cấp vốn, lãi suất tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn. Trường hợp không đồng ý, Ngân hàng Nhà nước có văn bản nêu rõ lý do gửi tổ chức tín dụng.

5. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định tái cấp vốn quy định tại khoản 4 Điều này, Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước và tổ chức tín dụng thực hiện ký Hợp đồng nguyên tắc tái cấp vốn đối với tổ chức tín dụng.

6. Ngân hàng Nhà nước giải ngân tái cấp vốn từng lần đối với tổ chức tín dụng:

a) Căn cứ dư nợ gốc khoản cho vay của tổ chức tín dụng theo Nghị quyết đã được Ngân hàng Nhà nước ban hành Quyết định tái cấp vốn và ký Hợp đồng nguyên tắc tái cấp vốn, tổ chức tín dụng gửi Ngân hàng Nhà nước (Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước) Giấy đề nghị giải ngân tái cấp vốn theo Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này, trong đó đề nghị rõ về số tiền giải ngân tái cấp vốn phù hợp với quy định tại khoản 1 và 2 Điều 7 Thông tư này.

b) Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Giấy đề nghị giải ngân tái cấp vốn của tổ chức tín dụng quy định tại điểm a Khoản này, Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước phê duyệt, ký Khế ước nhận nợ và giải ngân tái cấp vốn theo số tiền tổ chức tín dụng và Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước đã ký tại Khế ước nhận nợ phù hợp với quy định tại Điều 7 Thông tư này.

7. Sau khi kết thúc thời hạn giải ngân tái cấp vốn quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư này, tổ chức tín dụng không gửi đề nghị tái cấp vốn và giải ngân tái cấp vốn theo Thông tư này.

Điều 9. Trả nợ vay tái cấp vốn

Tổ chức tín dụng trả nợ vay tái cấp vốn trong các trường hợp sau:

1. Khi khoản vay tái cấp vốn đến hạn, tổ chức tín dụng phải trả hết dư nợ gốc của khoản vay tái cấp vốn.

2. Đến cuối ngày, trường hợp dư nợ gốc khoản vay tái cấp vốn lớn hơn số dư khoản cho vay của tổ chức tín dụng theo Nghị quyết (tính theo từng khoản), trong thời hạn 03 ngày làm việc tiếp theo, tổ chức tín dụng phải chủ động trả nợ khoản vay tái cấp vốn theo thứ tự từ Khế ước nhận nợ còn dư nợ được ký sớm

nhất của khoản tái cấp vốn tương ứng với khoản vay của tổ chức tín dụng theo Nghị quyết, bảo đảm dư nợ gốc vay tái cấp vốn bằng số dư khoản cho vay của tổ chức tín dụng theo Nghị quyết tính theo từng khoản.

3. Tổ chức tín dụng được trả nợ vay tái cấp vốn trước hạn hoặc hoàn trả số tiền lớn hơn số tiền phải trả nợ quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 10. Xử lý khi tổ chức tín dụng không trả nợ đúng hạn

1. Trường hợp tổ chức tín dụng không trả nợ đúng hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước chuyển số tiền nợ gốc vay tái cấp vốn không trả đúng hạn sang theo dõi quá hạn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về phương pháp tính và hạch toán thu, trả lãi trong hoạt động nhận tiền gửi và cho vay giữa Ngân hàng Nhà nước và tổ chức tín dụng và áp dụng lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư này đối với tiền nợ gốc vay tái cấp vốn chưa trả đúng hạn, kể từ ngày tiếp theo liền kề ngày tổ chức tín dụng phải trả theo quy định đến ngày tổ chức tín dụng trả hết số tiền chưa trả đúng hạn.

2. Trường hợp, tổ chức tín dụng không trả nợ đúng hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước áp dụng lãi suất bằng 150% lãi suất tái cấp vốn do Ngân hàng Nhà nước công bố trong từng thời kỳ đối với tiền nợ gốc vay tái cấp vốn chưa trả đúng hạn, kể từ ngày tiếp theo liền kề ngày tổ chức tín dụng phải trả theo quy định đến ngày tổ chức tín dụng trả hết số tiền chưa trả đúng hạn.

3. Trường hợp, tổ chức tín dụng không trả nợ đúng hạn theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 9 Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước trích tài khoản tiền gửi của tổ chức tín dụng tại Ngân hàng Nhà nước để thu hồi hết số tiền tổ chức tín dụng phải trả (bao gồm số tiền nợ gốc vay tái cấp vốn chưa trả đúng hạn và số tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư này trên số tiền nợ gốc vay tái cấp vốn chưa trả đúng hạn) trong thời hạn như sau:

- Sau 05 ngày làm việc tiếp theo ngày Ngân hàng Nhà nước chuyển số tiền nợ gốc vay tái cấp vốn sang theo dõi quá hạn đối với trường hợp tổ chức tín dụng không trả nợ đúng hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư này.

- Sau 05 ngày làm việc tiếp theo ngày Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước nhận được văn bản của Cơ quan Thanh tra, giám sát thông báo vi phạm quy định tại điểm c khoản 4 Điều 14 Thông tư này đối với trường hợp tổ chức tín dụng không trả nợ đúng hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Thông tư này.

4. Thu nợ từ các nguồn khác (nếu có) của tổ chức tín dụng.

Điều 11. Chuyển khoản tái cấp vốn thành khoản cho vay đặc biệt

Trong thời gian còn dư nợ tái cấp vốn, trường hợp tổ chức tín dụng quy định tại Điều 2 Thông tư này được kiểm soát đặc biệt, Ngân hàng Nhà nước thực

hiện chuyển khoản tái cấp vốn quy định tại Thông tư này thành khoản cho vay đặc biệt theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về cho vay đặc biệt đối với tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt.

Điều 12. Cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ và trích lập dự phòng rủi ro

1. Tổ chức tín dụng được cơ cấu lại thời hạn trả nợ trong thời hạn tối đa không quá 03 năm (bao gồm cả thời gian cho vay và cơ cấu lại thời hạn trả nợ) kể từ ngày Quyết định ... của Thủ tướng Chính phủ về việc Ngân hàng Nhà nước tái cấp vốn đối với tổ chức tín dụng sau khi tổ chức tín dụng cho VNA vay, cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ và trích lập dự phòng rủi ro đối với khoản nợ của VNA do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 (sau đây gọi là Quyết định của Thủ tướng Chính phủ) có hiệu lực thi hành.

2. Trong thời gian cơ cấu lại thời hạn trả nợ quy định tại khoản 1 Điều này, tổ chức tín dụng được giữ nguyên nhóm nợ theo nhóm nợ tại thời điểm Quyết định của Thủ tướng Chính phủ có hiệu lực thi hành và thực hiện trích lập dự phòng rủi ro theo quy định tại khoản 3 Điều này.

Trường hợp khoản nợ đến hạn trả nợ mà không được tổ chức tín dụng cơ cấu lại thời hạn trả nợ, tổ chức tín dụng thực hiện phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng.

3. Tổ chức tín dụng xác định số tiền trích lập dự phòng rủi ro cụ thể phải trích theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng và phân bổ số tiền này theo năng lực tài chính trong thời hạn tối đa 03 năm kể từ ngày Quyết định của Thủ tướng Chính phủ có hiệu lực thi hành.

4. Sau thời hạn quy định tại khoản 2 Điều này, tổ chức tín dụng căn cứ quy định của Ngân hàng Nhà nước về phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng để phân loại, trích lập dự phòng rủi ro đối với toàn bộ dư nợ, cam kết ngoại bảng của VNA.

5. Các nội dung liên quan đến cơ cấu lại thời hạn trả nợ, phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro không qui định tại Thông tư này, tổ chức tín dụng thực hiện theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Điều 13. Trách nhiệm của tổ chức tín dụng

1. Khi có nhu cầu tái cấp vốn, giải ngân tái cấp vốn, gửi văn bản đề nghị có xác nhận của VNA theo quy định tại Thông tư này và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, hợp pháp của các văn bản này.

2. Thực hiện ký Hợp đồng nguyên tắc tái cấp vốn, Khế ước nhận nợ với Sở

Giao dịch Ngân hàng Nhà nước; trả nợ tái cấp vốn cho Ngân hàng Nhà nước đầy đủ, đúng hạn theo quy định tại Thông tư này.

3. Theo dõi, hạch toán, quản lý riêng các khoản cho vay của tổ chức tín dụng theo Nghị quyết và các khoản vay tái cấp vốn Ngân hàng Nhà nước.

4. Báo cáo gửi Ngân hàng Nhà nước như sau:

a) Trong thời gian còn dư nợ vay tái cấp vốn, hằng tháng, trong thời hạn 10 ngày làm việc đầu tháng, tổ chức tín dụng báo cáo số dư khoản cho vay của tổ chức tín dụng theo Nghị quyết còn dư nợ vay tái cấp vốn trong tháng trước có xác nhận của VNA theo Phụ lục IV đính kèm Thông tư này.

b) Trường hợp phát sinh việc trả nợ vay tái cấp vốn theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Thông tư này, trong thời hạn tối đa 05 ngày làm việc tiếp theo, báo cáo Ngân hàng Nhà nước theo Phụ lục III đính kèm Thông tư này.

5. Thực hiện các trách nhiệm khác quy định tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 14. Trách nhiệm các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước

1. Vụ Chính sách tiền tệ

a) Đầu mỗi trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét, xử lý đề nghị vay tái cấp vốn của tổ chức tín dụng theo quy định tại Thông tư này.

b) Đầu mỗi xử lý các vướng mắc phát sinh liên quan đến quy định tại Thông tư này.

2. Vụ Tín dụng các ngành kinh tế

Có ý kiến gửi Vụ Chính sách tiền tệ về đề nghị vay tái cấp vốn của tổ chức tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Thông tư này.

3. Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước

a) Có ý kiến gửi Vụ Chính sách tiền tệ về đề nghị vay tái cấp vốn của tổ chức tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Thông tư này;

b) Thực hiện ký Hợp đồng nguyên tắc tái cấp vốn quy định tại khoản 5 Điều 8 Thông tư này; phê duyệt và giải ngân tái cấp vốn trên cơ sở đề nghị của tổ chức tín dụng theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 8 và Điều 7 Thông tư này; gia hạn tái cấp vốn, thu nợ tái cấp vốn, chuyển khoản tái cấp vốn sang theo dõi quá hạn theo quy định tại Thông tư này.

c) Thực hiện biện pháp trích tài khoản tiền gửi của tổ chức tín dụng tại Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Thông tư này.

d) Trường hợp đã thực hiện biện pháp quy định tại khoản 3 Điều 10 Thông tư này trong 01 tháng mà chưa thu hồi hết số tiền tổ chức tín dụng phải trả theo

quy định, Sở Giao dịch có văn bản chuyển Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng để xử lý, kiến nghị biện pháp xử lý quy định tại khoản 4 Điều 10 Thông tư này và tiếp tục thực hiện biện pháp quy định tại điểm c khoản 3 Điều này đến khi Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng có thông báo biện pháp xử lý tổ chức tín dụng quy định tại điểm b khoản 4 Điều này.

đ) Hằng tháng, trong thời hạn 15 ngày đầu tiên của tháng, báo cáo Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về số liệu tái cấp vốn đối với tổ chức tín dụng theo Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này; đồng thời gửi Vụ Chính sách tiền tệ, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng và Vụ Tín dụng các ngành kinh tế.

e) Trường hợp Ngân hàng Nhà nước giải ngân tái cấp vốn cho các tổ chức tín dụng hết 4.000 tỷ đồng trước ngày 31 tháng 12 năm 2021, trong ngày làm việc tiếp theo ngày giải ngân hết số tiền 4.000 tỷ đồng, Sở Giao dịch trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước thông báo hết thời hạn giải ngân tái cấp vốn theo Thông tư này trên Cổng thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước.

4. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng

a) Có ý kiến gửi Vụ Chính sách tiền tệ về đề nghị vay tái cấp vốn của tổ chức tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Thông tư này.

b) Xử lý, kiến nghị theo thẩm quyền biện pháp xử lý khi tổ chức tín dụng không trả nợ tái cấp vốn trong 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Sở Giao dịch quy định tại điểm d khoản 3 Điều này.

c) Trường hợp phát hiện tổ chức tín dụng không trả nợ vay tái cấp vốn theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Thông tư này, trong 03 ngày làm việc kể từ ngày phát hiện tổ chức tín dụng không trả nợ vay tái cấp vốn Cơ quan Thanh tra, giám sát có văn bản thông báo gửi tổ chức tín dụng, Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, Vụ Chính sách tiền tệ, Vụ Tín dụng các ngành kinh tế thông báo vi phạm xác định rõ nội dung vi phạm và biện pháp xử lý theo quy định tại Điều 10 Thông tư này.

d) Giám sát, thanh tra và xử lý vi phạm theo thẩm quyền đối với tổ chức tín dụng trong việc thực hiện các quy định tại Thông tư này.

5. Vụ Tài chính - Kế toán

Hướng dẫn hạch toán kế toán liên quan đến việc tái cấp vốn đối với tổ chức tín dụng quy định tại Thông tư này;

6. Cục Công nghệ thông tin

Tổ chức nâng cấp, chỉnh sửa hệ thống phần mềm nghiệp vụ đáp ứng theo quy định tại Thông tư này.

Điều 15. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2021.

2. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ, Vụ trưởng Vụ Tín dụng các ngành kinh tế, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc tổ chức tín dụng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Như Khoản 2 Điều 15;
- Ban Lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ: Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
- Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP;
- Công báo;
- Lưu: VP, PC, CSTT (03).

THÔNG ĐỐC



Phụ lục I

(Ban hành kèm theo Thông tư số .../2021/TT-NHNN ngày ... tháng ... năm 2021 của
 Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

TÊN TỔ CHỨC TÍN DỤNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Số:****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2021***GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY TÁI CẤP VỐN**

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (qua Vụ Chính sách tiền tệ)

Tên tổ chức tín dụng: Ngân hàng Chính sách xã hội

Địa chỉ: ...

Điện thoại: ...

Fax:...

Số hiệu tài khoản tiền gửi bằng VND: ... tại Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Căn cứ Quyết định số .../2021/QĐ-TTg ngày ... tháng năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ngân hàng Nhà nước tái cấp vốn đối với tổ chức tín dụng sau khi tổ chức tín dụng cho Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP vay và về cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ, trích lập dự phòng rủi ro đối với khoản nợ của Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19;

Căn cứ Thông tư số .../2021/TT-NHNN ngày ... tháng ... năm 2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về tái cấp vốn đối với tổ chức tín dụng sau khi tổ chức tín dụng cho Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP vay và về cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ, trích lập dự phòng rủi ro đối với khoản nợ của Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 (gọi là Thông tư số .../2021/TT-NHNN);

Tổ chức tín dụng... đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tái cấp vốn theo Thông tư .../2021/TT-NHNN, cụ thể:

1. Khoản cho vay của tổ chức tín dụng theo Nghị quyết:

Hợp đồng/Thỏa thuận cho vay	Số tiền cho vay	Thời hạn cho vay	Xác nhận của VNA về khoản cho vay tổ chức tín dụng theo Nghị quyết	Ghi chú (nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Số ngày....		...	(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)	

2. Tổ chức tín dụng đề nghị:

(1) Ngân hàng Nhà nước quyết định tái cấp vốn đối với khoản cho vay của tổ chức tín dụng theo Nghị quyết tại Hợp đồng/Thỏa thuận cho vay số... ngày... nêu trên.

(2) Số tiền tái cấp vốn tối đa: (bằng số) ... đồng, (bằng chữ... đồng). Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giải ngân tái cấp vốn từng lần theo số tiền tại Giấy đề nghị giải ngân tái cấp vốn của tổ chức tín dụng... (căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư...).

(3) Lãi suất: 0%/năm.

(4) Thời hạn vay tái cấp vốn:, kể từ ngày tiếp theo liền kề ngày Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giải ngân tái cấp vốn đối với tổ chức tín dụng, tính theo từng lần giải ngân (căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư ...).

(5) Gia hạn/Không gia hạn tái cấp vốn: ... (căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư...).

(6) Tổ chức tín dụng vay tái cấp vốn không có tài sản bảo đảm tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quy định tại Điều 5 Thông tư ...

Tổ chức tín dụng ... cam kết tuân thủ đúng các quy định tại Thông tư số /2021/TT-NHNN ngày tháng năm 2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về tái cấp vốn đối với tổ chức tín dụng sau khi tổ chức tín dụng cho Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP vay và về cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ, trích lập dự phòng rủi ro đối với khoản nợ của Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: ...

Người đại diện hợp pháp

của Tổ chức tín dụng

(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)



Phụ lục II

(Ban hành kèm theo Thông tư số .../2021/TT-NHNN ngày ... tháng ... năm 2021 của
Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

TCTD....

Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2021

GIẤY ĐỀ NGHỊ GIẢI NGÂN TÁI CẤP VỐN

Kính gửi: Sở Giao dịch - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Tên tổ chức tín dụng: **Tổ chức tín dụng**

Địa chỉ: ...

Điện thoại: ...

Fax:...

Số hiệu tài khoản tiền gửi bằng VND: ... tại Sở Giao dịch - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Căn cứ Thông tư số .../2021/TT-NHNN ngày ... tháng ... năm 2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về tái cấp vốn đối với tổ chức tín dụng sau khi tổ chức tín dụng cho Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP vay và về cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ, trích lập dự phòng rủi ro đối với khoản nợ của Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 (gọi là Thông tư số .../2021/TT-NHNN);

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-NHNN ngày ... tháng ... năm 2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc duyệt vay tái cấp vốn đối với tổ chức tín dụng...;

Căn cứ Hợp đồng nguyên tắc .../2021/HĐNT-NHNN-.....;

Tổ chức tín dụng..... đề nghị Sở Giao dịch - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giải ngân khoản tái cấp vốn tại Quyết định số.../QĐ-NHNN tương ứng với khoản tổ chức tín dụng cho vay VNA theo Nghị quyết tại Hợp đồng/Thỏa thuận cho vay.... như sau:

1. Số dư khoản cho vay của tổ chức tín dụng theo Nghị quyết được tái cấp vốn:

Quyết định tái cấp vốn/Số hiệu Hợp đồng nguyên tắc tái cấp vốn	Hợp đồng/Thỏa thuận cho vay của TCTD cho vay VNA theo Nghị quyết	Số dư khoản cho vay theo Hợp đồng/Thỏa thuận cho vay đến thời điểm ngày.../.../... (đơn vị: đồng)	Xác nhận của VNA về số dư khoản cho vay tổ chức tín dụng theo Nghị quyết đối với mục (2) và (3)(đối với mục (2) và (3))	Ghi chú (nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)

- Quyết định số... ngày...	Số hiệu..... ngày.....			
- Hợp đồng nguyên tắc tái cấp vốn số... ngày...				

2. Tổ chức tín dụng đề nghị giải ngân khoản tái cấp vốn tại Quyết định số .../QĐ-NHNN ngày.... với số tiền: (bằng số) ... đồng, (bằng chữ) ... đồng (số tiền đề nghị tuân thủ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 7 Thông tư .../2021/TT-NHNN).

Tổ chức tín dụng... cam kết và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu tại Giấy đề nghị giải ngân tái cấp vốn này là chính xác; cam kết tuân thủ đúng các quy định tại Thông tư số .../2021/TT-NHNN và quy định của pháp luật có liên quan.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: ...

Người đại diện hợp pháp của

Tổ chức tín dụng

(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)

Be

Phụ lục III

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2021/TT-NHNN ngày tháng năm 2021 của
Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

TÊN TỔ CHỨC TÍN DỤNG

Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm

Kính gửi:

- Vụ Chính sách tiền tệ;
- Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước;
- Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng;
- Vụ Tín dụng các ngành kinh tế.

BÁO CÁO VIỆC TRẢ NỢ VAY TÁI CẤP VỐN TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ .../QĐ-NHNN NGÀY ... (*)

Đơn vị: đồng

STT	Số dư khoản cho vay theo Nghị quyết (tại Hợp đồng/Thỏa thuận cho vay số....) ngày	Dư nợ khoản vay tái cấp (tại Quyết định số....) ngày....	Số tiền vay tái cấp vốn phải hoàn trả Ngân hàng Nhà nước	Số tiền đã hoàn trả		Dư nợ tái cấp vốn (tại Quyết định số.../QĐ- NHNN) đến cuối ngày
				Số tiền	Ngày trả	
(1)	(2)	(3)	(4)=(3)-(2)	(5)	(6)	(7)
1						

....., ngày.... tháng..... năm

Lập biểu

(Ký, ghi rõ họ tên)

Kiểm soát

(Ký, ghi rõ họ tên)

Người đại diện hợp pháp của

Tổ chức tín dụng

(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu:

Hướng dẫn:

- Hình thức báo cáo: TCTD báo cáo bằng văn bản giấy theo hình thức gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính;
- Thời hạn báo cáo: TCTD báo cáo gửi NHNN trong thời hạn tối đa 05 ngày làm việc tiếp theo ngày báo cáo tại điểm (*).
- Ngày theo mục (2) và (*) là ngày phát sinh việc trả nợ vay tái cấp vốn theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Thông tư; ngày theo mục (6) là ngày TCTD đã hoàn trả số tiền vay tái cấp vốn phải trả; ngày theo mục (7) là cuối ngày tại mục (6) TCTD đã hoàn trả số tiền vay tái cấp vốn phải trả.

Phụ lục IV

(Ban hành kèm theo Thông tư số .../2021/TT-NHNN ngày ... tháng ... năm 2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

TÊN TỔ CHỨC TÍN DỤNG

Số:

BÁO CÁO SÓ DƯ CÁC KHOẢN CHO VAY CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG THEO NGHỊ QUYẾT

Tháng ... năm ...

Đơn vị: Đồng

ST T	Ngày	Số dư Khoản 1		Số dư Khoản 2		Khoản 3			
		Khoản cho vay theo Nghị quyết tại Hợp đồng/Thỏa thuận cho vay....	Quyết định tái cấp vốn số.../Hợp đồng nguyên tắc số...	Khoản cho vay theo Nghị quyết tại Hợp đồng/Thỏa thuận cho vay....	Quyết định tái cấp vốn số.../Hợp đồng nguyên tắc số...	Khoản cho vay theo Nghị quyết tại Hợp đồng/Thỏa thuận cho vay....	Quyết định tái cấp vốn số.../Hợp đồng nguyên tắc số...		
(1)	(2)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
	01/.../202..								
	02/.../202..								

..., ngày ... tháng ... năm ...

**XÁC NHẬN VỀ SÓ DƯ CÁC KHOẢN CHO
VAY THEO NGHỊ QUYẾT CỦA VNA**

VNA

(Ký, ghi rõ họ tên)

TỔ CHỨC TÍN DỤNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

Nơi nhận:

- Vụ Chính sách tiền tệ;
- Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng;
- Vụ Tín dụng các ngành kinh tế.
- Lưu: ...

Hướng dẫn:

- Hình thức báo cáo: TCTD báo cáo bằng văn bản giấy theo hình thức gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.
- Thời gian chốt số liệu từ ngày 01 đến ngày cuối cùng của tháng báo cáo.
- Thời hạn báo cáo: Trong thời hạn 10 ngày làm việc đầu tháng, tổ chức tín dụng gửi báo cáo NHNN.

Handwritten signature

Phụ lục V

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2021/TT-NHNN ngày tháng năm 2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

SỞ GIAO DỊCH NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Số:

**BÁO CÁO SỐ LIỆU TÁI CẤP VỐN ĐỐI VỚI TỔ CHỨC TÍN DỤNG ĐỂ THỰC HIỆN
THEO QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ ĐỐI VỚI VNA**

Tháng ... năm ...

Đơn vị: Đồng

STT	Số hiệu ngày tháng năm Khế ước nhận nợ	Dư nợ tái cấp vốn đầu tháng báo cáo	Giải ngân		Thu nợ		Chuyển quá hạn		Dư nợ cuối tháng báo cáo	
			Số tiền	Ngày	Số tiền	Ngày	Số tiền	Ngày	Tái cấp vốn trong hạn	Tái cấp vốn quá hạn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
Tổng số										

..., ngày ... tháng ... năm ...

Lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kiểm soát
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nơi nhận:

- Ban Lãnh đạo NHNN (để báo cáo);
- Vụ Chính sách tiền tệ;
- Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng;
- Vụ Tín dụng các ngành kinh tế.
- Lưu: ...

